**TUẦN 8**

***Ngày soạn: 23/10/2021 Ngày dạy: Thứ hai, ngày 25/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Chào cờ - Hoạt động trải nghiệm**

**GIỜ NÀO, VIỆC NẤY**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tạo sự vui vẻ, gắn kết giữa các HS trong trường.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Hiểu được ý nghĩa của việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV:**

- Nhắc HS mặc đúng đồng phục, trang phục biểu diễn.

**b. Đối với HS:**

- Mặc lịch sự, sạch sẽ; đầu tóc gọn gàng.

- Chuẩn bị các tiểu phẩm.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen với các hoạt động chào cờ.**b. Cách tiến hành:** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ. **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS tham gia biểu diễn các tiểu phẩm. **b. Cách tiến hành:** - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ. - HS nghe GV nhận xét kết quả thi đua của tuần vừa qua và phát động phong trào của tuần tới. - GV tiếp tục triển khai hoạt động hướng đến việc tự phục vụ bản thân khi ở nhà và ở trường của HS. - GV tổ chức cho HS tham gia trình diễn tiểu phẩm “Giớ nào, việc nấy”. C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_7.png | - HS chào cờ. - HS lắng nghe. - HS trình diễn tiểu phẩm.  |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

# BÀI 27: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 1-Trang 52)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Rèn luyện kĩ năng tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tỉnh huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Thông qua hoạt động thực hành tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20; giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn; chia sẻ, trao đổi, đặt câu hỏi, HS có cơ hội được phát triển NL tư duy và lập luận toàn học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL giao tiếp toán học.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **b. Cách thức tiến hành:** - GV kiểm tra sĩ số lớp, ổn định lớp vào bài học- GV tổ chức “Trò chơi Truyền bóng” HS truyền bóng cho bạn, ai nhận được bóng sẽ nói một điều đã học thêm được mà mình nhớ nhất từ đầu năm đến giờ. Chẳng hạn: + Cộng (có nhớ) trong phạm vi 20+ Trừ (có nhớ) trong phạm vi 20+ Bài toán về nhiều hơn bài toán về ít hơn+ Số hạng, tổng số bị trừ, số trừ, hiệu- GV nhận xét, đánh giá - GV dẫn dắt vào bài mới**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 1**- HS rèn luyện kĩ năng cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20- Cá nhân HS tự làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng và trừ nêu trong bài. - GV yêu cầu HS thảo luận với bạn về cách tính nhẩm rồi chia sẻ nhận biết trực quan về “Tính chất giao hoán của phép cộng".- HS rèn luyện kĩ năng sử dụng “Quan hệ cộng trừ" để thực hiện các phép tính. Ví dụ: 9+4= 13 thì 13 - 9 = 4.**Bài tập 2**- Cá nhân GV yêu cầu HS quan sát các phép tính ghi phía trên mỗi rổ bóng; rồi lựa chọn số thích hợp với kết quả của từng phép tính ghi ở mỗi quả bóng- HS đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau đọc phép tính và nói kết quả tương ứng với mỗi phép tính. - GV nhận xét, đánh giá**Bài tập 3**- GV hướng dẫn HS suy nghĩ nhận biết các thành phần cụ thể của phép tính (số hạng và tổng ở câu a, các thành phần số bị trừ và số trừ của phép trừ ở câu b); thực hiện tính cộng (trừ) để tìm tông (hiệu) tương ứng.- GV gọi 2 HS lên bảng điền vào chỗ ?- GV nhận xét, đánh giá**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | - HS chơi trò chơi- HS nhớ lại kiến thức đã học - HS thực hiện phép tính- GV yêu cầu HS thảo luận với bạn- HS thực hiện phép tính- HS suy nghĩ làm bài cá nhân- HS thực hiện- HS chia sẻ.- HS lắng nghe |

----------------------------------------------------------

**Tiết 3+5: Tiếng Việt**

**BÀI 19: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (Tiết 1+2 – Trang 86,87)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện (xưng tôi). Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp

- Hiểu nội dung bài: Nói về câu chuyện của chữ A và nhận thức về việc cần có bạn bè.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV hỏi:+ Nói tên các chữ cái có trong bức tranh?+ Hãy đoán xem các chữ cái đang làm gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *với tôi trước tiên*.+ Đoạn 2: Còn lại.- Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu văn dài: *Một cuốn sách chỉ toàn chữ A/ không thể là cuốn sách mà mọi người muốn đọc./*- Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *nổi tiếng, vui sướng, sửng sốt, trân trọng…*- GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.- Gọi 2 nhóm đọc bài trước lớp- Gọi 1 HS đọc toàn bài**\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.87.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện vào VBTTV/tr.44.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.- HDHS nói tiếp lời của chữ A để cảm ơn các bạn: Cảm ơn các bạn, nhờ có các bạn, chúng ta đã (…)- Gọi các nhóm lên thực hiện.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.87.- HDHS tìm các từ ngữ chỉ cảm xúc.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** HS thảo luận theo cặp và chia sẻ.- 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS đọc- HS đọc- HS thực hiện theo nhóm bốn.C1: Trong bảng chữ cái Tiếng Việt, chữ A đúng đầu.C2: Chữ A mơ ước một mình nó làm ra một cuốn sách.C3: Chữ A nhận ra rằng nếu chỉ có một mình, chữ A chẳng thể nói được vói ai điều gì.C4: Chữ A muốn nhắn nhủ các bạn là cần chăm chỉ đọc sách.- HS lần lượt đọc.- HS lắng nghe, đọc thầm.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS đọc.- HS hoạt động theo nhớm đôi, thực hiện nói lời cảm ơn. - 4-5 nhóm lên bảng.- 1-2 HS đọc.- HS suy nghĩ và nối tiếp nêu các từ chỉ cảm xúc.- HS chia sẻ. |

**-----------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Đạo đức**

# BÀI 6: KHI EM BỊ LẠC (Tiết 2)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

*Học xong bài này, em sẽ:*

- Nêu được một số tình huống bị lạc

- Nêu được vì sao phải tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị lạc

- Thực hiện được việc tìm kiếm hỗ trợ khi bị lạc.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

***-*** Rèn năng lực phát triển bản thân, điều chỉnh hành vi

**-** Hình thành phẩm chất trách nhiệm, mạnh mẽ, can đảm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên:**

- SGK, SGV, Vở bài tập đạo đức 2

- Bộ tranh về ý thức trách nhiệm theo thông tư 43/2020/TT-BGDĐT

- Máy tính, máy chiếu….(nếu có)

**2. Đối với học sinh:**

- SGK. Vở bài tập Đạo đức 2.

- Tranh ảnh, tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học (nếu có) và dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG****C. LUYỆN TẬP****Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức , bày tỏ được ý kiến, biết xử lí tình huống và liên hệ cụ thể vào bản thân để rút ra bài học.**Cách tiến hành:****Nhiệm vụ 1**: **Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT1**- GV đọc hết một lần tất cả các cách làm khi bị lạc trong sgk.- GV nêu lần lượt từng ý, gọi 1 HS đứng dậy trình bày ý kiến của mình đồng tình hay không đồng tình? Giải thích vì sao?- GV thực hiện tương tự từ ý A đến hết ý E.- GV chốt lại câu trả lời của HS: *Chúng ta đồng tình với ý A, D và không đồng tình với ý B, C, E.***Nhiệm vụ 2: Hoạt động cá nhân, bày tỏ ý kiến**- GV cho HS đọc bài tập 2, nêu quan điểm của mình về việc đồng tình hay không đồng tình với việc làm của các bạn.- GV mời một số HS trình quan điểm, các bạn khác cùng chú ý lắng nghe, cổ vũ, động viên các bạn.- GV cùng cả lớp nhận xét, kết luận và tuyên dương, khen ngợi những bạn có đáp án đúng.**Nhiệm vụ 3: Hoạt động nhóm, hoàn thành BT3**- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu:*+ Nhóm 1 + 3: xử lí tình huống 1**+ Nhóm 2 + 4: xử lí tình huống 2*- GV cùng cả lớp lắng nghe, cổ vũ, động viên để các nhóm trình bày tốt kết quả thảo luận.**Nhiệm vụ 4: Hoạt động cá nhân, hoàn thành BT4**- GV khuyến khích HS chia sẻ về một lần em bị lạc (nếu có) và cho biết em đã làm gì khi ấy.- GV gọi HS có tinh thần xung phong chia sẻ, GV lắng nghe nhận xét và góp ý.**D. VẬN DỤNG****Mục tiêu:** Giúp HS biết cách làm thẻ thông tin cá nhân để tìm sự giúp đỡ khi không may bị đi lạc.**Cách tiến hành:**- GV hướng dẫn HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân.- GV nhận xét, chuẩn kiến thức bài học. | - Một số HS đứng dậy nêu quan điểm của mình, đồng tình hoặc không đồng tình.- HS lắng nghe nhận xét.- HS bắt nhóm theo sự phân công của GV và nhận nhiệm vụ.- Các nhóm trình bày cách xử lí tình huống, nghe GV nhận xét.- HS đứng dậy chia sẻ lần mình bị đi lạc.- HS lắng nghe GV nhận xét.- HS về nhà làm thẻ thông tin cá nhân- HS lắng nghe GV kết luận sau bài học. |

**-------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện (xưng tôi). Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *với tôi trước tiên*.+ Đoạn 2: Còn lại.- Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu văn dài: *Một cuốn sách chỉ toàn chữ A/ không thể là cuốn sách mà mọi người muốn đọc./*- Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *nổi tiếng, vui sướng, sửng sốt, trân trọng…*- GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.- Gọi 2 nhóm đọc bài trước lớp- Gọi 1 HS đọc toàn bài**\* Hoạt động 2: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS đọc- HS đọc- HS lắng nghe- 2-3 HS đọc.- HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

# LUYỆN TẬP: BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN PHÉP CỘNG, PHÉP TRỪ TIẾP THEO

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách giải và trình bày bài giải Bài toán về nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế cuộc sống hằng ngày trong gia đình, cộng đồng.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

***-*** Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Bộ đồ dùng học Toán của HS.

- Các que tính, các chấm tròn, các bông hoa.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới **C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 1:** *Vườn nhà Lan có 12 cây cam và 5 cây bưởi. Hỏi vườn nhà Lan có tất cả bao nhiêu cây cam và bưởi?*- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**Bài tập 2***: Hùng có 19 viên bi, Nam có ít hơn Hùng 8 viên bi. Hỏi Nam có tất cả bao nhiêu viên bi?*- HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. HS suy nghĩ lựa chọn phép tính để tìm câu trả lời cho bài toán đặt ra rồi nói câu trả lời.**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Về nhà, các em hãy tìm những tình huống có liên quan đến bài toán về nhiều hơn trong thực tế, hôm sau chia sẻ với các bạn | - HS khởi động  - HS làm bài. Bài giảiVườn nhà Lan có tất cả số cây cam và bưởi là: 12+5=17 (cây) Đáp số: 17 cây.- HS làm bài. Bài giảiNam có tất cả số viên bi là: 19-8=11 (viên bi) Đáp số: 11 viên bi.- HS chia sẻ, cảm nhận |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 23/10/2021 Ngày dạy: Thứ ba, ngày 26/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1+2: Giáo dục thể chất**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**CHỮ HOA I, K (Tiết 3-Trang 87)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết viết chữ viết hoa I, K cỡ vừa và cỡ nhỏ.

- Viết đúng câu ứng dựng: *Kiến tha lâu cũng đầy tổ.*

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

- Có ý thức thẩm mỹ khi viết chữ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học; Mẫu chữ hoa I, K.

**2. HS**: Vở Tập viết; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**-Cho HS quan sát mẫu chữ hoa: Đây là mẫu chữ hoa gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chữ hoa.**- GV tổ chức cho HS nêu:+ Độ cao, độ rộng chữ hoa I, K.+ Chữ hoa I, K gồm mấy nét?- GV chiếu video HD quy trình viết chữ hoa I, K.- GV thao tác mẫu trên bảng con, vừa viết vừa nêu quy trình viết từng nét.- YC HS viết bảng con.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Hướng dẫn viết câu ứng dụng.**- Gọi HS đọc câu ứng dụng cần viết.- GV viết mẫu câu ứng dụng trên bảng, lưu ý cho HS:+ Viết chữ hoa K đầu câu.+ Cách nối từ K sang i.+ Khoảng cách giữa các con chữ, độ cao, dấu thanh và dấu chấm cuối câu.**\* Hoạt động 3: Thực hành luyện viết.****-** YC HS thực hiện luyện viết chữ hoa I, K và câu ứng dụng trong vở Luyện viết.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhẫn xét, đánh giá bài HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS quan sát.- HS quan sát, lắng nghe.- HS nêu- HS quan sát- HS luyện viết bảng con.- 3-4 HS đọc.- HS quan sát, lắng nghe.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**---------------------------------------------**

**Tiết 4: Toán**

**BÀI 27: EM ÔN LẠI NHỮNG GÌ ĐÃ HỌC (Tiết 2-Trang 54)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Rèn luyện kĩ năng tổng hợp về cộng, trừ (có nhớ) trong phạm vi 20 và giải Bài toán có lời văn liên quan đến phép cộng, phép trừ và nhiều hơn, ít hơn.

- Liên hệ kiến thức đã học vào giải quyết một số tỉnh huống thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**: Bộ đồ dùng học Toán 2.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** - GV dẫn dắt vào bài mới**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** **Bài tập 4**- GV yêu cầu HS nhận biết dạng bài thực hiện tính toán trong trường hợp có hai dấu phép tính cộng, trừ thì thứ tự thực hiện là từ trái qua phải. Ví dụ: 9 – 3+6=6+6=12. - GV gọi 2 HS lên bảng thực hiện phép tính- GV nhận xét đánh giá**Bài tập 5**- GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán- GV yêu cầu HS phân tích bài toán, cho gì, hỏi gì- GV mời 1 HS lên bảng làm - HS cả lớp làm vào vở, GV nhận xét cho điểm- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**D. VẬN DỤNG****a. Mục tiêu**: Vận dụng kiến thức, hoàn thành bài tập**b. Cách thức tiến hành:** **HĐ1: Bài tập 6**- GV yêu cầu HS suy nghĩ giải bài toán- GV yêu cầu HS phân tích bài toán, cho gì, hỏi gì- GV mời 1 HS lên bảng làm - HS cả lớp làm vào vở, GV nhận xét cho điểm- GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?- Để có thể làm tốt các bài tập trên em nhắn bạn điều gì? | - HS suy nghĩ làm bài cá nhân- 2HS thực hiện- HS thực hiện phép tính Bài giảiCòn số bao xi măng chưa được chở là: 98 - 34 = 64 (bao) Đáp số: 64 bao xi măng- HS làm bàia, Bài giảiSố tuổi của mẹ năm nay là:67 - 30 = 37 (tuổi) Đáp số: Mẹ 37 tuổi. b, Bài giảiSố tuổi của bố năm nay là: 10+32=42 (tuổi) Đáp số: Bố 42 tuổi.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe |

**---------------------------------------------------------**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**NIỀM VUI CỦA EM (Tiết 4-Trang 88)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được các sự việc trong tranh minh họa về niềm vui của các nhân vật trong mỗi tranh.

- Nói được niềm vui của mình và chia sẻ cùng bạn.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng trình bày, kĩ năng giáo tiếp, hợp tác nhóm.

- Vận dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Sách giáo khoa; VBT Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**-Cho HS quan sát tranh: Tranh vẽ gì?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Nói về niềm vui của các nhân vật trong mỗi bức tranh.**- GV tổ chức cho HS quan sát từng tranh, trả lời câu hỏi:+ Tranh vẽ cảnh ở đâu?+ Trong tranh có những ai? + Mọi người đang làm gì?- Theo em, các tranh muốn nói về điều gì?- Tổ chức cho HS trình bày trước lớp niềm vui của các nhân vật trong tranh.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Nhận xét, động viên HS.**\* Hoạt động 2: Niềm vui của mình và điều làm mình không vui.**- YC HS nhớ lại những niềm vui của bản thân và điều là bản thân không vui.- Gọi HS chia sẻ trước lớp; GV sửa cách diễn đạt cho HS.- Nhận xét, khen ngợi HS.\* **Hoạt động 3:** **Vận dụng:****-** HDHS nói với người thân về niềm vui của từng thành viên trong gia đình dựa vào sự gần gũi với mỗi người thân đó.- Nhận xét, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | **-** 1-2 HS chia sẻ.- Mỗi tranh, 2-3 HS chia sẻ.- 1-2 HS trả lời.- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS suy nghĩ cá nhân, sau đó chia sẻ với bạn theo cặp.- HS lắng nghe, nhận xét.- HS lắng nghe.- HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: CHỮ A VÀ NHỮNG NGƯỜI BẠN (Tiếp theo)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài. Bước đầu nhận biết được một số yếu tố của một truyện kể như người kể chuyện (xưng tôi). Biết đọc lời kể chuyện trong bài *Chữ A và những người bạn* với ngữ điệu phù hợp

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: nhận biết các nhân vật, diễn biến các sự vật trong chuyện.

- Có nhận thức về việc cần có bạn bè; rèn kĩ năng hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: rõ ràng, ngắt nghỉ hơi đúng, dừng hơi lâu hơn sau mỗi đoạn.- HDHS chia đoạn: (2 đoạn)+ Đoạn 1: Từ đầu đến *với tôi trước tiên*.+ Đoạn 2: Còn lại.- Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp luyện đọc từ khó, câu văn dài: *Một cuốn sách chỉ toàn chữ A/ không thể là cuốn sách mà mọi người muốn đọc./*- Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *nổi tiếng, vui sướng, sửng sốt, trân trọng…*- GV tổ chức cho HS luyện đọc đoạn theo nhóm bốn.- Gọi 2 nhóm đọc bài trước lớp- Gọi 1 HS đọc toàn bài**\* Hoạt động 2: Luyện đọc lại.**- GV đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Gọi HS đọc toàn bài.- Nhận xét, khen ngợi.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - Cả lớp đọc thầm.- HS đọc nối tiếp đoạn lần 1- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2- 2-3 HS luyện đọc.- 2-3 HS đọc.- HS đọc- HS đọc- HS lắng nghe- 2-3 HS đọc.- HS chia sẻ. |

**--------------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**(HS tự làm bài trong SBT)**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 25/10/2021 Ngày dạy: Thứ tư, ngày 27/10/2021***

**(Buổi sáng)**

**Tiết 1: Toán**

# BÀI 28: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 1-Trang 54)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

Học xong bài này, HS sẽ được trải nghiệm các hoạt động

- Thiết kế một tia số và xếp các thẻ số dưới mỗi vạch của tia số rồi thảo luận cách sử dụng tia số trong học toán

- Thiết kế một trò chơi học toán qua đó cũng có kỹ năng tính cộng, trừ nhẩm trong phạm vi 20

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Sợi dây, các thẻ số cần thiết.

- Bút màu, giấy vẽ để thiết kế một trò chơi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới**b. Cách thức tiến hành:** - GV dẫn dắt vào bài mới**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** Ôn tập lại kiến thức đã học qua các hoạt động, trò chơi**b. Cách tiến hành:****HĐ1:** Thiết kế tia số - GV yêu cầu HS dùng sợi dây, thắt từng nút và xếp các thẻ số tương ứng dưới từng nút để tạo thành tia số.- GV tổ chức chơi theo nhóm với các tia số khác nhau và tính thời gian thực hiện- Các nhóm thực hiện và nhận xét chéo**HĐ2:** Trò chơi “Hái hoa dân chủ” - HS thiết kế một “Cây hoa dân chủ” trong đó trên các bông hoa viết các phép tính cộng, trừ trong phạm vi 20. - GV thông qua quy tắc chơi: HS lên hái 1 bông hoa; tính nhẩm, nếu đúng được hai tiếp, nếu tính sai mất lượt.- GV khuyến khích HS sáng tạo các trò chơi theo cách của các em.**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại thì em sẽ làm gì? | - HS thực hiện theo nhóm- HS chơi trò chơi theo hướng dẫn của GV- HS chơi trò chơi.- HS chia sẻ, cảm nhận |

**-------------------------------------------------**

**Tiết 2: Mĩ thuật**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Anh**

**(GV chuyên dạy học)**

**-------------------------------------------------**

**Tiết 4: Tiếng Việt**

**BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 1-Trang 89)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Kể lại một số điều em cảm thấy thú vị?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.- HDHS chia đoạn: 3 đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến *vẫn sợ hãi*.+ Đoạn 2: Tiếp theo đến *cùng tôi nhé*.+ Đoạn 3: Còn lại.- Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó, câu dài: Chúng trải qua / những ngày vui vẻ, / ấm áp vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.- Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *nhút nhát, mạnh dạn, trú ngụ, trang trí….**-* Luyện đọc đoạn trong nhóm- Thi đọc- Cho HS nhận xét, bình chọn- Gọi 1 HS đọc toàn bài**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc trong nhóm- 3 nhóm thi đọc.- HS nhận xét, bình chọn- HS chia sẻ. |

**=============================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tiếng Việt**

**BÀI 20: NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 2-Trang 90)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trả lời được các câu hỏi của bài.

- Hiểu nội dung bài: Nhận biết được ý nghĩa, giá trị của tình cảm bạn bè, hiểu vì sao nhím nâu có sự thay đổi từ nhút nhát, trở nên mạnh dạn, thích sống cùng bạn bè.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Cho HS múa hát khởi động**2. Khám phá:****\* Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi.**- GV gọi HS đọc lần lượt 4 câu hỏi trong sgk/tr.90.- GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV /tr.45.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.- Nhận xét, tuyên dương HS.**\* Hoạt động 3: Luyện đọc lại.**- Gọi HS đọc diễn cảm toàn bài. Lưu ý giọng của nhân vật.- Nhận xét, khen ngợi.**\* Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc.***Bài 1:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90.- Cho HS đọc lại đoạn 3 và quan sát tranh minh họa tình huống. - Từng cặp đóng vai thể hiện tình huống.- Tuyên dương, nhận xét.*Bài 2:*- Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.90.- HDHS đóng vai tình huống- GV sửa cho HS cách cử chỉ, điệu bộ.- Nhận xét chung, tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | -HS múa hát- HS lần lượt chia sẻ ý kiến:C1: Chi tiết thấy bạn nhím nâu rất nhút nhát: nhím nâu lúng túng, nói lí nhí, nấp vào bụi cây, cuộn tròn người, sợ hãi, run run. C2: Nhím trắng và nhím nâu gặp nhau vào buổi sáng khi nhím nâu đí kiếm ăn và gặp nhau tránh mưa.C3: Nhím nâu nhận lời kết bạn cùng nhím trắng vì nhím nâu nhận ra không có bạn thì rất buồn.C4: Nhờ sống cùng nhau mà nhím nâu và nhím trắng đã có những ngày đông vui vẻ và ấp áp.- HS thực hiện.- HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp.- 2-3 HS đọc.- HS thể hiện. - HS đọc.- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: NHÍM NÂU KẾT BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Kể lại một số điều em cảm thấy thú vị?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.- HDHS chia đoạn: 3 đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến *vẫn sợ hãi*.+ Đoạn 2: Tiếp theo đến *cùng tôi nhé*.+ Đoạn 3: Còn lại.- Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó, câu dài: Chúng trải qua / những ngày vui vẻ, / ấm áp vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.- Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *nhút nhát, mạnh dạn, trú ngụ, trang trí….**-* Luyện đọc đoạn trong nhóm- Thi đọc- Cho HS nhận xét, bình chọn- Gọi 1 HS đọc toàn bài**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc trong nhóm- 3 nhóm thi đọc.- HS nhận xét, bình chọn- HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm**

**EM TỰ LÀM LẤY VIỆC CỦA MÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Bước đầu biết lập kế hoạch tự phục vụ bản thân.

- Biết tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân trong một số tình huống: khi đi dã ngoại cùng lớp, cùng gia đình về quê, đi du lịch cùng gia đình.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

**-** Giao tiếp, hợp tác; Tự chủ, tự học.

**-** Hiểu được sự cần thiết của việc tự phục vụ bản thân.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án, SGK.

**b. Đối với HS:**

- SGK, tranh, ảnh hoặc vật thật liên quan đến đồ dùng cá nhân: mũ, ô, áo khoác, áo chống nắng, bánh, kẹo, sữa, bút màu, giấy màu, giất A4,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.**b. Cách tiến hành:** - GV giới thiệu trực tiếp vào bài học Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em tự làm lấy việc của mình (tiết 2). **II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****Hoạt động 3: Việc em cần làm****a. Mục tiêu:** HS bước đầu biết cách lập kế hoạch đơn giản liên quan đến việc tự phục vụ. **b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc cá nhân:***- GV yêu cầu mỗi HS chuẩn bị một tờ giấy trắng hoặc bìa màu A4.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_8.png*- GV giao nhiệm vụ: *HS vẽ hoặc viết các việc cần làm trong ngày của mình.****(2) Làm việc cặp đôi:***- GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn ngồi cạnh về các việc bản thân đã làm trong ngày.***(3) Làm việc cả lớp:***- GV mời một số HS dán tờ giấy A4 của mình lên bảng.- GV hướng dẫn cả lớp cùng quan sát, nhận xét và so sánh công việc trong một ngày của các bạn trong lớp.**c. Kết luận:** *Mỗi người đều có những việc khác nhau cần làm trong ngày. Viết ra các việc cần làm trong ngày giúp em không quên công việc và tự thực hiện việc của mình tốt hơn.***Hoạt động 4: Tự chuẩn bị đồ dùng cá nhân****a. Mục tiêu:** HS thực hành nhận diện, phân tích, xử lí tình huống liên quan đến tư phục vụ bản thân.**b. Cách tiến hành:*****(1) Làm việc nhóm:***- GV chia lớp thành các nhóm.- GV phổ biến nhiệm vụ: Các nhóm đọc tình huống trong SGK và trả lời câu hỏi *+ Điều gì xảy ra với bạn Linh?**C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_9.png+ Nếu em là Linh thì em sẽ làm gì? Vì sao?****(2) Làm việc cả lớp:***- GV yêu cầu các nhóm HS nêu cách xử lí tình huống trước lớp.- GV mời HS chia sẻ thêm về những điều học được qua xử lí tình huống.- GV mở rộng tình huống, yêu cầu HS trả lời: *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị đồ dùng như thế nào?**+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo những gì?***c. Kết luận:** *Các em cần chủ động làm những việc tự phục vụ bản thân phù hợp với lứa tuổi trong học tập và sinh hoạt hằng ngày.*- GV hướng dẫn và giao nhiệm vụ cho HS thực hiện tự phục vụ ở nhà vào buổi tối trước khi đi ngủ:*+ Chuẩn bị quần áo, sách vở để hôm sau đi học.*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_10.png*+ Đặt chuông báo thức để thức dậy đúng giờ.* | - HS chuẩn bị vật dụng cần thiết. - HS thực hiện nhiệm vụ. - HS chia sẻ. - HS thực hiện dán giấy A4 lên bảng. - HS lắng nghe, tiếp thu. - HS chia thành các nhóm. - HS thảo luận theo nhóm, trả lời câu hỏi: *+ Điều xảy ra với bạn Linh: Lớp của bạn Linh tổ chức đi tham quan. Linh phải tự chuẩn bị các đồ dùng cần mang theo mà chưa biết phải chuẩn bị cái gì.**+ Nếu em là Linh thì em tham khảo ý kiến của bố mẹ và tự chuẩn bị những đồ dùng cần thiết cho mình: ba lô, bình đựng nước, mũ, kính, sổ ghi chép, bánh, sữa,...*- Đại diện các nhóm trình bày. - HS trả lời. *+ Nếu bố mẹ cho em về quê chơi 1 tuần thì em sẽ chuẩn bị: quần áo mặc đủ cả một tuần, mũ, ô,....**+ Nếu cả nhà em đi tắm biển trong 3 ngày thì em sẽ mang theo: đồ bơi, váy, quần áo, kem chống nắng,...*- HS thực hiện hoạt động ở nhà.  |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 26/10/2021 Ngày dạy: Thứ năm, ngày 28/10/2021***

**(Buổi sáng)**

# BÀI 28: EM VUI HỌC TOÁN (Tiết 2-Trang 55)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố kĩ năng ước lượng độ dài của một số đồ vật (theo đơn vị xăng-ti-mét) rồi dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại.

- Phát triển các NL toán học.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Năng lực giao tiếp, hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo

- Yêu thích học môn Toán, có hứng thú với các con số

- Phát triển tư duy toán cho học sinh

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Học sinh:** Bộ đồ dùng toán lớp 2, SGK Toán 2

**2. Giáo viên**:

- Sợi dây, các thẻ số cần thiết.

- Bút màu, giấy vẽ để thiết kế một trò chơi.

- Thước có vạch chia xăng-ti-mét và một số đổ vật có thể dùng để đo độ dài

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **A. KHỞI ĐỘNG** **a. Mục tiêu:** Tạo hứng khởi để học sinh vào bài mới**b. Cách thức tiến hành:** - GV dẫn dắt vào bài mới**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** Ôn tập lại kiến thức đã học qua các hoạt động, trò chơi**b. Cách tiến hành:****HĐ3:** Ước lượng độ dài- HS bày ra trên bàn một số đồ vật thông dụng.- Thực hiện theo nhóm: ước lượng độ dài của ti-mét) và ghi số đo vừa ước lượng ra giấy.một số đồ vật (theo đơn vị xăng-ti-mét)- Dùng thước có vạch chia xăng-ti-mét để đo và kiểm tra lại. So sánh số đo chính xác và số đo ước lượng ban đầu.- Trưng bày các sản phẩm của nhóm, cử đại diện trình bày ý tưởng.**C. LUYỆN TẬP****a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức vừa được học.**b. Cách thức tiến hành:** - GV yêu cầu HS ước lượng một số đồ vật có trong lớp học**E. CỦNG CỐ DẶN DÒ**- HS nói cảm xúc sau giờ học.- HS nói về hoạt động thích nhất trong giờ học.- HS nói về hoạt động còn lúng túng, nếu làm lại thì em sẽ làm gì? | - HS thực hiện ước lượng và đo lại kiểm tra độ chính xác- Đại diện trình bày ý tưởng- HS thực hiện- HS chia sẻ, cảm nhận |

**------------------------------------------------**

**Tiết 2: Tiếng Việt**

**NHÍM NÂU KẾT BẠN (Tiết 3-Trang 90)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.

- Làm đúng các bài tập chính tả.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.

 - HS có ý thức chăm chỉ học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở ô li; bảng con.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**- Cho HS múa hát khởi động**2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả.**- GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết.- Gọi HS đọc lại đoạn chính tả.- GV hỏi: + Đoạn viết có những chữ nào viết hoa?+ Đoạn viết có chữ nào dễ viết sai?- HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con.- GV đọc cho HS nghe viết.- YC HS đổi vở soát lỗi chính tả.- Nhận xét, đánh giá bài HS.**\* Hoạt động 2: Bài tập chính tả.**- Gọi HS đọc YC bài 3,4,5.- HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr.46.- GV chữa bài, nhận xét.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS múa hát- HS lắng nghe.- 2-3 HS đọc.- 2-3 HS chia sẻ.- HS luyện viết bảng con.- HS nghe viết vào vở ô li.- HS đổi chép theo cặp.- 1-2 HS đọc.- HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra.- HS chia sẻ. |

**---------------------------------------**

**Tiết 3: Tiếng Việt**

**TỪ NGỮ CHỈ HOẠT ĐỘNG, ĐẶC ĐIỂM. CÂU NÊU HOẠT ĐỘNG**

**(Tiết 4-Trang 91)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Tìm được từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.

- Đặt được câu về hoạt động theo mẫu.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm.

 - Rèn kĩ năng đặt câu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động**- Cho HS múa hát theo nhạc**2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, đặc điểm.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?+ Từ ngữ chỉ hoạt động: nhường bạn, giúp đỡ, chia sẻ.+ Từ ngữ chỉ đặc điểm: hiền lành, chăm chỉ, tươi vui.- GV hỗ trợ HS gặp khó khăn.- GV chữa bài, nhận xét.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC.- Bài YC làm gì?- Gọi HS nêu lại các từ chỉ hoạt động ở bài 1. - GV tổ chức HS trao đổi theo nhóm đôi, quan sát tranh để lựa chọn các từ ngữ cần điền.- YC HS làm bài vào VBT bài 6/ tr.47.- Đại điện các nhóm trình bày trước lớp.- Nhận xét, khen ngợi HS.**\* Hoạt động 2: Viết câu về hoạt động.***Bài 3:*- Gọi HS đọc YC bài 3.- HDHS đặt câu theo nội dung của từng bức tranh.- Nhận xét, tuyên dương HS.- YC HS làm bài vào VBT bài 7/ tr.47.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS khởi động- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện làm bài cá nhân.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS thực hiện nhóm đôi.- HS làm bài- HS chia sẻ câu trả lời.- HS làm bài.- HS đọc.- HS đặt câu (Bạn Lan cho bạn Hải mượn bút).- HS thực hiện.- HS chia sẻ. |

**==========================**

**(Buổi chiều)**

**Tiết 1: Tự nhiên và Xã hội**

**BÀI 8: AN TOÀN KHI Ở TRƯỜNG (Tiết 1)**

**I. MỤC TIÊU:**

**\*Kiến thức, kĩ năng:**

- Nhận biết được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra khi tham gia các hoạt động ở trường.

- Biết cách lựa chọn các hoạt động an toàn và hướng dẫn các bạn vui chơi an toàn khi ở trường.

**\*Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Có ý thức phòng tránh rủi ro cho bản thân và những người khác.

- Tuyên truyền để các bạn cùng vui chơi và hoạt động an toàn khi ở trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Tranh, ảnh video các hoạt động an toàn và không an toàn khi ở trường.

- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các hoạt động ở trường (nếu có)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Kiểm tra:****2. Dạy bài mới:****2.1. Khởi động:** TC bịt mắt bắt dê.Nếu có sân trường rộng nên cho HS ra ngoài chơi. Sau khi chơi, GV nêu câu hỏi cho HS trả lời:- Các em có vui không?- Trong khi chơi có em nào bị ngã không?GV phân tích cho HS: Đây là hoạt động vui chơi, thư giãn nhưng trong quá trình chơi cần chú ý: Chạy từ từ, không xô đẩy nhau để tránh té ngã.Liên hệ vào bài mới: Đó cũng chính là nội dung của bài mới mà chúng ta học hôm nay: An toàn khi ở trường**2.2. Khám phá:****\*Hoạt động 1: Quan sát tranh**- YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33, thảo luận cặp đôi:+ Các bạn trong hình đang làm gì?+ Chỉ và nói tên những trò chơi/hoạt động an toàn, nên chơi và những tình huống nguy hiểm không nên làm.- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp.- Nhận xét, tuyên dương.**Hoạt động 2: Thảo luận****-** YC HS quan sát hình trong sgk/tr32,33 thảo luận nhóm đôi:+ Em và các bạn thường tham gia những hoạt động nào ở trường (bao gồm cả hoạt động học tập, lao động, vui chơi)?+ Những tình huống nào có thể gây nguy hiểm cho người thân và những người khác? Tại sao?+ Em cần làm gì để phòng tránh nguy hiểm khi tham gia các hoạt động ở trường?....- GV gơi ý thêm: Tại sao em cho rằng hoạt động đó nguy hiểm? Điều gì sẽ xảy ra nếu....- Mời nhóm HS chia sẻ.- Nhận xét, tuyên dương, chốt lại kiến thức.**3. Hoat động tiếp nối:**- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? Liên hệ thực tế.- Chuẩn bị bài sau. | - HS chơi.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe- HS thảo luận theo cặp, sau đó chia sẻ trước lớp.- HS quan sát, thảo luận.- HS chia sẻ.- HS lắng nghe.- HS thực hiện |

**----------------------------------------------**

**Tiết 2: Ôn Tiếng Việt**

**LUYỆN ĐỌC: NHÍM NÂU KẾT BẠN**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Đọc đúng các từ khó, biết đọc lời nói, lời thoại của các nhân vật.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ chỉ hoạt động, đặc điểm, đặt được câu nói về hoạt động của học sinh.

- Biết yêu quý bạn bè, có tinh thần hợp tác làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****-** Kể lại một số điều em cảm thấy thú vị?- GV dẫn dắt, giới thiệu bài.**2. Khám phá:****\* Hoạt động 1: Đọc văn bản.**- GV đọc mẫu: giọng đọc tình cảm, ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.- HDHS chia đoạn: 3 đoạn+ Đoạn 1: Từ đầu đến *vẫn sợ hãi*.+ Đoạn 2: Tiếp theo đến *cùng tôi nhé*.+ Đoạn 3: Còn lại.- Luyện đọc nối tiếp lần 1 kết hợp đọc từ khó, câu dài: Chúng trải qua / những ngày vui vẻ, / ấm áp vì không phải sống một mình/ giữa mùa đông lạnh giá.- Luyện đọc nối tiếp lần 2 kết hợp giải nghĩa từ: *nhút nhát, mạnh dạn, trú ngụ, trang trí….**-* Luyện đọc đoạn trong nhóm- Thi đọc- Cho HS nhận xét, bình chọn- Gọi 1 HS đọc toàn bài**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - 2-3 HS chia sẻ.- Cả lớp đọc thầm.- 3 HS đọc nối tiếp.- HS đọc nối tiếp.- HS luyện đọc trong nhóm- 3 nhóm thi đọc.- HS nhận xét, bình chọn- HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------------**

**Tiết 3: Ôn Toán**

**LUYỆN THI VIOLYMPIC CHO HS**

**----------------------------------------------------**

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

***Ngày soạn: 27/10/2021 Ngày dạy: Thứ sáu, ngày 29/10/2021***

**Tiết 1: Âm nhạc**

**(GV chuyên dạy học)**

**---------------------------------------------**

**Tiết 2: Toán**

**ÔN TẬP. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ HỌC KÌ 1**

**---------------------------------------------**

**Tiết 3+4: Tiếng Việt**

**VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ VỀ MỘT GIỜ RA CHƠI. ĐỌC MỞ RỘNG**

**(Tiết 5+6-Trang 93)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Viết được 3-4 câu kể về một giờ ra chơi ở trường em.

- Tự tìm đọc, chia sẻ với bạn về hoạt động của học sinh ở trường em yêu thích.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển kĩ năng viết đoạn văn.

 - Biết bày tỏ cảm xúc, tình cảm qua bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV**: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.

**2. HS**: Vở BTTV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:****2. Dạy bài mới:****\* Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn.***Bài 1:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- YC HS quan sát tranh, hỏi:+ Tranh vẽ gì?- HDHS làm việc theo nhóm bốn đựa vào tranh và liên hệ thực tế ở trường để kể tên một số hoạt động của hóc inh trong giờ ra chơi.- GV gọi HS chia sẻ.- Nhận xét, tuyên dương HS.*Bài 2:*- GV gọi HS đọc YC bài.- Bài yêu cầu làm gì?- GV đưa ra đoạn văn mẫu, đọc cho HS nghe.- HDHS viết đoạn văn.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**\* Hoạt động 2: Đọc mở rộng.***Bài 1:*- Gọi HS đọc YC - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài viết về hoạt động của học sinh ở trường.- Tổ chức cho HS chia sẻ bài đọc trước lớp.- Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS.*Bài 2:*- Gọi HS đọc YC - Gọi HS nhắc lại một số hoạt động của hóc inh ở trường.- Cho HS quan sát tranh minh họa. Tranh vẽ gì?- Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp về hoạt động yêu thích nhất.- Nhận xét, đánh giá- YC HS thực hành viết vào VBT bài 8 tr.47.- GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn.- Gọi HS đọc bài làm của mình.- Nhận xét, chữa cách diễn đạt.**3. Củng cố, dặn dò:**- Hôm nay em học bài gì?- GV nhận xét giờ học. | - HS múa hát- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- 2-3 HS trả lời:- HS thực hiện.- HS chia sẻ.- 1-2 HS đọc.- 1-2 HS trả lời.- HS lắng nghe, hình dung cách viết.- HS làm bài.- HS chia sẻ bài.- 1-2 HS đọc.- HS tìm đọc bài viết ở Thư viện lớp.- HS chia sẻ.- HS thực hiện.- HS đọc.- HS nhắc lại.- HS quan sát.- HS chia sẻ.- HS chia sẻ.- HS chia sẻ. |

**----------------------------------------------**

**Tiết 5: Sinh hoạt**

# ĐIỀU EM HỌC ĐƯỢC TỪ CHỦ ĐỀ EM LÀ AI?

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực chung đặc thù:**

- HS có khả năng tự nhận xét và đánh giá bản thân về những điều đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Em là ai.

**2. Năng lực chung và phẩm chất:**

- Giao tiếp, hợp tác ; Tự chủ, tự học.

- Thể hiện được cảm xúc của bản thân trong các hoạt động trải nghiệm.

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái, trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Đối với GV**

- Giáo án.

- SGK Hoạt động trải nghiệm.

**b. Đối với HS:**

- SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **I. KHỞI ĐỘNG****a. Mục tiêu:** GV ổn đinh lớpvà hướng HS vào chuẩn bị tiết sinh hoạt lớp.**b. Cách tiến hành:**GV điều hành lớp và nêu hoạt động Điều em học được từ chủ đề Em là ai?**II. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC****a. Mục tiêu:** HS thể hiện được cảm xúc của bản thân trong các hoạt động trải nghiệm. **b.Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, chia sẻ trước lớp những hoạt động và cảm xúc của mình khi tham gia các hoạt động học tập, rèn luyện trong chủ đề. - GV gợi ý cho HS các câu hỏi thảo luận:*+ Em đã thực hiện tốt những việc gì trong chủ đề này? Những việc nào em cần cố gắng hơn?*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_11.png*+ Em thích hoạt động nào nhất trong chủ đề? Vì sao?*- GV tổ chức cho HS hát một bài hát tập thể thể hiện sự đoàn kết, vui vẻ.  | - HS thảo luận theo cặp đôi, trả lời các câu hỏi gợi ý. - HS hát, vỗ tay theo nhịp.  |

**\*Nhận xét, bổ sung sau tiết dạy:**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………